

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-PT.

Ngày: 04 - 7 - 2017.

V/v “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong.

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải.

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017, về “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 52/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp D, xã E, thành phố C, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Thành D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Huỳnh Cẩm T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành D chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vợ chồng chung sống đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hôn nhân không được tìm hiểu trước nên khi sống chung không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh D đi nhậu về thường bạo lực đánh chị

nên vợ chồng đã ly thân với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thành D.

Con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 02/11/2014, hiện do chị T nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành D trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân và ngày tháng năm kết hôn là đúng. Theo anh D thì anh và chị T chung sống rất hạnh phúc. Đến tháng 10/2016 thì mâu thuẫn phát sinh vợ chồng hay tranh cãi với nhau nhưng cũng không có gì mâu thuẫn lớn. Có lần vợ chồng tranh cãi với nhau thì anh có đánh vợ một bạt tay nên vợ chồng ly thân đến nay. Anh D không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con.

Con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 02/11/2014, hiện do chị T nuôi dưỡng. Anh D yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Cẩm T và anh Nguyễn Thành D được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm Q (giới tính nữ), sinh ngày 02/11/2014 cho chị Huỳnh Cẩm T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T chưa yêu cầu. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Do chưa có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 27/3/2017, anh Nguyễn Thành D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hòa giải cho vợ con anh về đoàn tụ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu; về thủ tục tố tụng, Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định; về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thành Dương, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Huỳnh Cẩm T và anh Nguyễn Thành D chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ

chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T khởi kiện xin ly hôn với anh D và đồng thời yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án theo quan hệ pháp luật về “Xin ly hôn” là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Thành D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nguyễn Thành D và chị Huỳnh Cẩm T được cha mẹ hai bên mai mối và tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2014. Quá trình chung sống chị Thuý cho rằng vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do thời gian tìm hiểu nhau quá ngắn nên tính tình không phù hợp. Vợ chồng thường hay cãi nhau và có lần anh D đánh chị nên chị T yêu cầu được ly hôn vì chị chung sống cùng anh D không hạnh phúc.

Anh D cho rằng anh còn thương vợ con, không đồng ý ly hôn nhưng từ khi án sơ thẩm tuyên cho đến nay, trong khoảng thời gian này anh D, chị T cũng không ai tích cực hàn gắn quan hệ vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án anh D không đồng ý ly hôn nhưng anh D cũng không đưa ra được các giải pháp để duy trì quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị T xác nhận không còn tình cảm với anh D. Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên để chị T đoàn tụ hàn gắn tình cảm; tạo dựng hạnh phúc gia đình cùng anh D nhưng chị T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh D. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ phù hợp với quy định theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thành D là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thành D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Cẩm T và anh Nguyễn Thành D được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm Q (giới tính nữ), sinh ngày 02/11/2014 cho chị Huỳnh Cẩm T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T chưa yêu

cầu. Anh Nguyễn Thành D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Do chưa có yêu cầu.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Cẩm T phải chịu 200.000 đồng. Chuyển 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0009987 ngày 16/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Thành D phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 0010171 ngày 28/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Nguyễn Thành D phải nộp thêm 100.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 04/7/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND TP. Vị Thanh;
- Chi cục THADS Tp. Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Hồng Phong